

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
BẮC NINH

Số: 2144/TB-THADS.KV7

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO
Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2025/QĐST-KDTM ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7), tỉnh Bắc Ninh và Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số 01/2025/QĐ-SCBSBA ngày 12/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Bắc Ninh; Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 4081/QĐ-THADS ngày 20/11/2025 và Quyết định thi hành án chủ động số 1695/QĐ-THADS ngày 06/8/2025 của Thi hành án dân tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 47/QĐ-THADS ngày 15/01/2026 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Bắc Ninh.
--

Căn cứ kết quả chứng thư thẩm định giá số 198/2026/2602011/TTĐG/VCA-CTTĐG ngày 12/3/2026 của Công ty Cổ phần tư vấn và thẩm định Việt Nam;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản số 2063/TB-THADS.KV7 ngày 22/7/2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

- Quyền sử dụng 105 m2 đất ở tại nông thôn (trong tổng số 291,3 m2 đất ở tại nông thôn) tại thửa đất số 478, tờ bản đồ số 24, địa chỉ thửa đất: Thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong (nay là thôn Đông Yên, xã Tam Đa), tỉnh Bắc Ninh, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC165920 ngày 22/9/2021 cho bà Nguyễn Thị Quý, sinh năm 1954, CMND 125388750.

- Tài sản gắn liền trên đất kê biên gồm:

- + 01 (một) khu bán mái cạnh nhà chính của bà Quý có diện tích 45m2, mái khung sắt lợp tôn lạnh, nền lát gạch nung đỏ, một phía bít tôn;
- + 01 (một) Dàn khung sắt hộp cho cây leo có diện tích 20,8m2 dưới lát gạch nung đỏ, cột sắt tròn;
- + 01 (một) Sân có diện tích 15m2 nền lát gạch nung đỏ và đổ bê tông;
- + 01 (một) Tường bao có diện tích 2,94m2 xây 110, chất hoàn thiện, bên trên có hàng rào khung thép và Inox;
- + 01 (một) Trụ cổng 60cm x 60 cm x 2,8m chất hoàn thiện;

+ 01 (một) Cánh cổng có diện tích 2m x 2,82m = 5,64m² làm bằng khung hộp Inox (có 02 cánh).

2. Giá khởi điểm: 3.018.900.000đồng (Ba tỷ, không trăm mười tám triệu, chín trăm nghìn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh An Nam, địa chỉ: Số 59, đường Cả Trọng, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không

Đề nghị Công ty đấu giá hợp danh An Nam liên hệ Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Bắc Ninh để nhận hồ sơ, tài liệu liên quan đến tài sản bán đấu giá làm cơ sở ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định.

(Chấp hành viên Thi hành án dân sự Bắc Ninh thông báo để các bên đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Công ty đấu giá hợp danh An Nam được biết./.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh An Nam	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản...
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19	
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5	



2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3	
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên	2	
	Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp		
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1	
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16	
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2	
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2	
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4	
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4	
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2	
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2	
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	56	

1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liên kế (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15	
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15	
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liên kế	7	
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liên kế (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)	7	
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.		
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liên kế có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	3	
	Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm.		
	Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.		
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liên kế	3	

	có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm		
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:		
	Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	6	
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.		
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	4	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4	
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.		
6.1	01 đấu giá viên	2	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP	4	

	ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc Thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)		
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.		
7.1	Dưới 05 năm	2	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5	
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.		
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	3	
8.2	Có từ 1 đến 3 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	4	
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	5	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)	5	
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.		
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8	

1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá (Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)	2	
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	2	
3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong tỉnh Bắc Ninh, không bao gồm trụ sở chi nhánh	4	
Tổng số điểm		99	

Nơi nhận:

- Công TT điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử của THADS tỉnh Bắc Ninh (để đăng tải);
- Công TTĐT của Cục quản lý THADS (đăng tải);
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Bắc Ninh;
- Dương sự (để biết);
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Nguyễn Thành Lợi).

CHẤP HÀNH VIÊN**Nguyễn Thành Lợi**

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BẮC NINH
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 745 /TB-THADS.KV7

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc sửa đổi, bổ sung thông báo kết quả lựa chọn tổ chức
hành nghề đấu giá sản**

Căn cứ Bản án, Quyết định số 36/2025/DSST ngày 19 tháng 09 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu Vực 7- Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 2138/QĐ-THADS ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 477/QĐ-THADS ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ kết quả chứng thư thẩm định giá số 198/2026/2605055/TĐG/VCA-CTTĐG ngày 29/6/2026 của Công ty Cổ phần tư vấn và thẩm định Việt Nam;

Căn cứ Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản số 2144/TB-THADS.KV7 ngày 29/7/2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;

Xét thấy Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản số 2144/TB-THADS.KV7 ngày 29/7/2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh có sai sót từ thư 07 đến dòng thưa 19 từ trên xuống trang thứ nhất của thông báo đã ghi:

“Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2025/QĐST-KDTM ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7), tỉnh Bắc Ninh và Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số 01/2025/QĐ-SCBSBA ngày 12/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 4081/QĐ-THADS ngày 20/11/2025 và Quyết định thi hành án chủ động số 1695/QĐ-THADS ngày 06/8/2025 của Thi hành án dân tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 47/QĐ-THADS ngày 15/01/2026 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ kết quả chứng thư thẩm định giá số 198/2026/2602011/TĐG/VCA-CTTĐG ngày 12/3/2026 của Công ty Cổ phần tư vấn và thẩm định Việt Nam”.

Nay Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh sửa đổi, bổ sung Thông báo Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản số 2144/TB-THADS.KV7 ngày 29/7/2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh từ dòng thư 07 đến dòng thứ 19 từ trên xuống trang thứ nhất của thông báo thành:

Căn cứ Bản án, Quyết định số 36/2025/DSST ngày 19 tháng 09 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu Vực 7- Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 2138/QĐ-THADS ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định về việc cường chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 477/QĐ-THADS ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ kết quả chứng thư thẩm định giá số 198/2026/2605055/TĐG/VCA-CTPDG ngày 29/6/2026 của Công ty Cổ phần tư vấn và thẩm định Việt Nam;

Vậy thông báo cho người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết để thực hiện.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện KSND khu vực 7, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Thành Lợi